

Số 04/2020/BKS

Quảng Ngãi, Ngày 21 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Kính thưa: THƯA CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 45.3.
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3 ban hành kèm theo QĐ số 08/CT-BKS ngày 28/06/2018.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định Việt Nam (AVA) ngày 04/03/2020. Và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu có liên quan đến quá trình hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty.

Về đánh giá kết quả các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019: Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2019 của HĐQT và báo cáo của Tổng giám đốc về các mặt hoạt động: sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, công tác tài chính và các công tác khác...

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2019 và kế hoạch năm 2020 với nội dung chính như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, triển khai công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; xem xét việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2019: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính, kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm 2019, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Giám sát việc thực hiện công tác công bố thông tin theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của các thông tin công bố để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.
- Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2019.

*** Một số hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát:**

- Tham dự đầy đủ theo giấy mời của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3,
- Ngày 25/03/2019: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc để đánh giá việc quản lý và điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2018 đã được soát xét, kế hoạch công tác năm 2019 của Ban kiểm soát.
- Ngày 24/04/2019: Ban kiểm soát họp thông qua phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát, thông qua kế hoạch kiểm soát năm 2019.
- Ngày 09/05/2019: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc kiểm tra đánh giá việc quản lý và điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý I năm 2019, kiểm tra tính chính xác, trung thực của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, sổ kế toán và Báo cáo tài chính Quý I năm 2019; kế hoạch kiểm soát Quý II năm 2019.
- Ngày 13/08/2019: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc để đánh giá việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD 06 tháng năm 2019, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính 06 tháng năm 2019 đã được soát xét; Giám sát việc công bố thông tin theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của các thông tin công bố để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông; tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát 06 tháng đầu năm 2019.
- Ngày 11/11/2019: Ban kiểm soát họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc để kiểm tra đánh giá quản lý, điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý III năm 2019, lũy kế thực hiện 09 tháng đầu năm 2019; Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; Kiểm tra công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty; Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý III năm 2019; kế hoạch công tác Quý IV năm 2019 của Ban kiểm soát.
- Ngày 11/11/2019: Ban kiểm soát gửi công văn số 09/2019/BKS kiến nghị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019.

- Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin tài liệu nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát.

II. Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư phát triển năm 2019 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT

1, Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019:

a, Các chỉ tiêu SXKD năm 2019:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ %	
					TH 2019 so với KH	TH 2019 so với TH 2018
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	275.000	219.996	80,0	147,2
2.	Doanh thu	Tr.đồng	250.000	193.049	77,2	167,9

3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	120	102	85,2	(0,4)
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	120	102	85,2	(0,4)
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(26.415)	(26.433)		
6.	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	0,34	0,29		
7.	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,05	0,05		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.582	2.800	61,1	61,7
9.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	72.500	25.554	35,2	63,1
10.	Lao động bình quân	Người	695	216	31,1	54,4
11.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	8.696	9.859	113,4	115,3
12.	Chia cổ tức	%	0			

b, Kiểm tra tình hình thực hiện Dự án đầu tư năm 2019:

TT	Tên dự án	DVT	Tổng giá trị dự án	KH 2019	TH năm 2019	TH so với KH 2019 (%)
1.	DADT phương tiện thiết bị thi công	Triệudồng	16.232	550	0	
	Tổng cộng		16.232	550	0	

Do khó khăn về tài chính nên trong năm 2019 không thực hiện đầu tư tài sản phương tiện thi công, chỉ tận dụng các phương tiện, tài sản hiện có để thi công các công trình.

c, Công tác thu hồi công nợ:

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Giá trị đã thu hồi 2019	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	64.368	27.510	42,7%
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	24.912	4.393	17,6%
3.	CT đang thi công	201.512	111.182	55,2%
4.	Các khoản thu khác	21.112	582	2,8%
	Tổng cộng	311.904	143.668	46,1%

Tổng giá trị thu hồi vốn trong năm 2019 với giá trị là: 143,1 tỷ đồng đạt 46,1% so với kế hoạch năm, do một số công trình đang vào giai đoạn hoàn thành và bàn giao cho Chủ đầu tư, ngoài ra dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh là dự án lớn nhất đang vướng mắc trong các thủ tục thanh toán với chủ đầu tư nên công tác thu hồi công nợ chưa đạt kết quả.

d, Công tác thực hiện đơn giá tiền lương và tổng quỹ lương công ty.

Qua kiểm tra việc hạch toán chi phí tiền lương năm 2019 so với doanh thu, Ban kiểm soát nhận thấy như sau:

- + Tổng quỹ lương năm 2019 thực tế: 25.554.707.349 đồng, trong đó:
 - Quỹ lương trong đơn giá: 25.164.698.758 đồng
 - Quỹ lương ngoài đơn giá: 390.008.591 đồng

+ Tổng quỹ lương theo doanh thu thực tế tính theo đơn giá được duyệt: 55.984.261.287 đồng (193.049.176.853đ x 290/1000), như vậy tổng quỹ tiền lương sử dụng thực tế không vượt so với quỹ lương được duyệt.

Nhân xét, đánh giá:

Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Công ty tiếp tục gặp khó khăn về tài chính, các chỉ tiêu chưa hoàn thành so với kế hoạch đề ra: Doanh thu đạt 77,2% so với KH, lợi nhuận trước thuế đạt 85,2% so với KH, nộp ngân sách đạt 61,1% so với KH, tổng quỹ lương đạt 35,2% so với KH.

- Doanh thu tuy có cao hơn so với năm 2018 nhưng các khoản chi phí không giảm, nợ phải thu khách hàng cao, công tác thu hồi vốn chưa được cải thiện, vòng quay vốn kéo dài, tiềm ẩn nhiều rủi ro mất cân đối về dòng tiền khiến công ty gặp khó khăn trong việc trả nợ vay đến hạn. Áp lực về chi phí tài chính, đáo hạn trả nợ vay, nợ tiền ngân sách và BHXH giá trị lớn, tiền lương phát chưa kịp thời ảnh hưởng đến nguồn lao động hiện có của Công ty.

Trong các năm gần đây, tình hình tài chính ngày càng khó khăn, doanh thu tăng trưởng không đều, lợi nhuận hàng năm có dấu hiệu giảm xuống và năm 2018 bị lỗ, hoạt động SXKD hiệu quả thấp, không thể chi trả cổ tức cho các cổ đông

- Với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn, nhưng các khoản nợ phải thu, nợ phải trả và chi phí SXKD dờ dang cuối kỳ còn cao, tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, dẫn tới lợi nhuận thấp, sự tăng trưởng không bền vững.

- Căn cứ đơn giá đã phê duyệt, Tổng quỹ lương thực tế không vượt so với so với quỹ lương được duyệt (theo Nghị quyết số 27/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019).

- Việc thực hiện đóng BHXH cho CBCNV- Người lao động trong Công ty: Doanh thu thấp, công nợ còn tồn đọng khó thu hồi dẫn đến việc nộp BHXH chưa kịp thời ảnh hưởng đến chế độ chính sách của người lao động.

III. Kiểm tra đánh giá Báo cáo tài chính năm 2019.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 186/BCKT-TC/AVA ngày 04/03/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam, Ban kiểm soát đã thẩm định về báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2019 như sau:

1, Bảng cân đối kế toán:

DVT:VN đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2019	Số liệu tại 31/12/2018	Tăng, giảm (19-18)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	552.841.289.168	496.984.744.446	55.856.544.722
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	9.192.725.957	13.858.875.172	(4.666.149.215)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	269.876.987.259	190.387.070.984	79.489.916.275
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	261.238.852.923	171.555.171.775	89.683.681.148
4. Hàng tồn kho	273.771.575.952	292.486.895.273	(18.715.319.321)
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	251.903.017	(251.903.017)
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	52.884.585.785	56.472.137.463	(3.587.551.678)
1. Các khoản phải thu dài hạn	1.322.015.000	1.880.965.000	(558.950.000)

2. Tài sản cố định	23.938.339.984	26.939.546.127	(3.001.206.143)
- Tài sản cố định hữu hình	18.507.177.753	17.701.166.874	806.010.879
+ Nguyên Giá	72.644.147.380	67.166.041.232	5.478.106.148
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(54.136.969.627)	(49.464.874.358)	(4.672.095.269)
- Tài sản cố định vô hình			-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
- Tài sản cố định thuê tài chính	5.431.162.231	9.238.379.253	(3.807.217.022)
+ Nguyên Giá	8.135.177.801	13.124.676.583	(4.989.498.782)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(2.704.015.570)	(3.886.297.330)	1.182.281.760
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	25.600.000.000	25.600.000.000	-
6. Tài sản dài hạn khác	2.024.230.801	2.051.626.336	(27.395.535)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	605.725.874.953	553.456.881.909	52.268.993.044
IV. NỢ PHẢI TRẢ	557.793.753.156	505.627.035.435	52.166.717.721
1. Nợ ngắn hạn	557.793.753.156	504.942.094.045	52.851.659.111
2. Nợ dài hạn		684.941.390	(684.941.390)
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	47.932.121.797	47.829.846.474	102.275.323
1. Vốn chủ sở hữu	47.932.121.797	47.829.846.474	102.275.323
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	33.000.546.177	33.000.546.177	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.087.212.068	2.087.212.068	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(26.433.308.448)	(26.535.583.771)	102.275.323
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	605.725.874.953	553.456.881.909	52.268.993.044

*** Tình hình tài sản:**

- Tổng tài sản cuối kỳ so với đầu năm tăng 52,2 tỷ đồng, tăng 9,4% chủ yếu là tăng tài sản lưu động cụ thể là: các khoản phải thu ngắn hạn tăng 79,5 tỷ đồng, tăng 41,8% so với đầu kỳ (chủ yếu tăng nợ phải thu khách hàng 89,7 tỷ đồng); chi phí SXKD dở dang cuối kỳ giảm 18,7 tỷ đồng, giảm 6,4% so với đầu kỳ do trong kỳ đã kết chuyển giá vốn một hạng mục công trình của dự án giải quyết ngập do triều khu vực Thành Phố Hồ Chí Minh. Việc bù giá cho dự án Hangar A75 và quyết toán công trình gang thép Thái Nguyên vẫn chưa thực hiện được, dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh đã triển khai thi công trở lại nhưng việc nghiệm thu, thanh toán còn chưa tiến triển nhiều do vướng mắc hồ sơ pháp lý giữa Công ty TNHH Trung Nam BT 1547 và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nên chi phí Công ty đã bỏ ra để thi công tương đối lớn, đang thể hiện ở giá trị chi phí SXKD dở dang cuối kỳ và các khoản ứng trước cho Nhà thầu phụ thực hiện dự án.

- Tài sản dài hạn giảm 3,5 tỷ đồng do trong kỳ không thực hiện mua sắm tài sản cố định, chủ yếu giảm do trích khấu hao TSCĐ trong kỳ.

- Trong kỳ các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính không giảm, lợi nhuận thấp nên năm 2019 Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho một số công trình còn tồn đọng nợ.

- Nợ phải thu khách hàng tăng và hàng tồn kho vẫn còn cao (535,0 tỷ đ/605,7 tỷ đồng chiếm 88,3%) chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của Công ty.

*** Tình hình công nợ phải trả và nguồn vốn:**

- Tổng nguồn vốn tăng 52,2 tỷ đồng chủ yếu do: nợ phải trả tăng 52,6 tỷ đồng tăng 10,3%, trong đó nợ ngắn hạn tăng 52,8 tỷ đồng tăng 10,5%, phải trả người bán tăng 19,2 tỷ đồng, tăng 24,7%, người mua trả tiền trước tăng 9,9 tỷ đồng, tăng 6,1%, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 5,8 tỷ đồng tăng 108,4%, phải trả người lao động tăng 2,3 tỷ đồng, chi phí phải trả ngắn hạn tăng 15,2 tỷ đồng, tăng 99,7%, phải trả nội bộ ngắn hạn tăng 1,4 tỷ đồng.

- Vốn chủ sở hữu tăng 102,2 triệu đồng, tăng 0,2% so với đầu kỳ, giảm lỗ lũy kế còn 26,4 tỷ đồng.

- Hệ số nợ phải trả bằng 11,6 lần vốn chủ sở hữu, nợ vay ngắn, dài hạn các tổ chức tín dụng và Tổng công ty là: 188,2 tỷ đồng bằng 5,3 lần vốn điều lệ.

2, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	TH năm 2019	TH năm 2018	2019 so với 2018 (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	193.049.176.853	114.954.282.955	167,9
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	
3. Doanh thu thuần về BH và c/c DV	193.049.176.853	114.954.282.955	167,9
4. Giá vốn hàng bán	169.947.985.184	121.278.725.126	140,1
5. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	23.101.191.669	(6.324.442.171)	(365,3)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	65.157.025	246.587.444	26,4
7. Chi phí tài chính	16.195.207.295	19.371.550.125	83,6
- Trong đó: Lãi vay phải trả	16.195.201.069	19.371.550.125	83,6
8. Chi phí bán hàng			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.394.037.413	5.176.274.598	142,8
10. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(422.896.014)	(30.625.679.450)	1,4
11. Thu nhập khác	626.443.000	4.319.147.273	14,5
12. Chi phí khác	101.271.663	2.588.038.041	3,9
13. Lợi nhuận khác	525.171.337	1.731.109.232	30,3
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	102.275.323	(28.894.570.218)	(0,4)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	17.288.748	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	102.275.323	(28.911.858.966)	(0,4)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	(8.261)	(0,4)

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 cho thấy tình hình tài chính của Công ty còn rất khó khăn, lợi nhuận trước thuế và sau thuế thấp chủ yếu do giá vốn và các khoản chi phí tài chính, chi phí quản lý không giảm, tỷ suất lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 0,05% so với doanh thu thực hiện và đạt 0,29% so với vốn điều lệ.

3, Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		8,73	10,20
2	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		91,27	89,80
	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		92,09	91,36
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	7,91	8,64	
- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	11,64	10,57	
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,50	0,40
4	- Khả năng thanh toán hiện hành		0,99	0,98
	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản		0,02	(5,22)
	- Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần		0,05	(25,15)
	- Tỷ suất LN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		0,21	(46,42)
- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	0,29		(82,61)	

- Hệ số khả năng thanh toán hiện hành: Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả ngắn hạn (552.841trđ/557.793 trđ) = 0,99 lần.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh: $0,50 < 1$ chứng tỏ tình hình tài chính đang tiềm ẩn nguy cơ mất khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn, hệ số thanh toán nhanh thấp do giá trị sản phẩm dở dang chiếm tỷ trọng lớn trong hàng tồn kho (chiếm 49,5%/ tài sản ngắn hạn) chủ yếu là các công trình xây dựng, lắp đặt chưa được thanh toán và quyết toán.

- Tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng tài sản (557.793 trđ/605.725 trđ) = 92,1%.

- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (557.793 trđ/47.932 trđ) = 11,6 lần.

Cơ cấu nguồn vốn: năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018, Công ty phải sử dụng đòn bẩy tài chính tăng từ 91,36% lên 92,09%, vì vậy Công ty cần tăng cường hơn nữa các biện pháp thu hồi công nợ để giảm dư nợ vay ngắn hạn.

Tại thời điểm 31/12/2019, tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3.500.000 CP (Mệnh giá 10.000 đồng / Cổ phần)

$$\frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{47.932.121.797}{3.500.000} = 13.695 \text{ đồng}$$

Giá trị sổ sách = 13.695 đồng (đồng/1CP)

IV. Nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban tổng giám đốc

1, Đối với thành viên Hội đồng quản trị

+ Trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 24/04/2019, việc tổ chức Đại hội tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2018, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019.

+ Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, tuy nhiên việc thực hiện còn hạn chế, trong năm 2019 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận. Tình hình tài chính vẫn tiếp tục khó khăn, việc nghiệm thu, thu hồi vốn chậm, công tác thanh quyết toán và bù giá còn kéo dài, chi phí ngày càng cao, thiếu hụt dòng tiền cho hoạt động SXKD, việc thanh toán các khoản nợ ngân sách, bảo hiểm xã hội, tiền lương không kịp thời.

+ Đã chỉ đạo công tác rà soát các quy chế, quy định phù hợp với chế độ chính sách hiện hành nhằm tăng cường công tác quản lý mọi mặt hoạt động của Công ty.

+ Đã lựa chọn Công ty kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính năm 2018 và 06 tháng năm 2019 theo đúng quy định và đã chỉ đạo công bố các báo cáo, các thông tin theo đúng Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

+ Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng mức đã trình trong Đại hội cổ đông năm 2019.

+ Đã chỉ đạo thực hiện sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

2, Đối với Ban Tổng giám đốc Công ty.

+ Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các quy định hiện hành, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Tuy nhiên kết quả SXKD trong năm 2019 thấp, các chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân khách quan và chủ quan như:

- Việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế, chưa lường hết những yếu tố rủi ro biến động từ bên ngoài nên công tác kiểm soát thi công, chi phí thực hiện chưa tốt.

- Đã quyết liệt hơn trong công tác thu hồi công nợ, nhất là nợ xấu, đã thu hồi được trong tháng 01/2020 số tiền: 200 triệu đồng từ công trình Nhà máy thủy điện Đáy H' Linh 3, số nợ khó đòi còn khoảng trên 5 tỷ đồng. Trong thời gian tiếp theo Công ty cần quan tâm theo dõi công nợ một các công trình khác để tránh rơi vào trường hợp xảy ra tranh chấp hiện tượng kéo dài.

- Công tác bù giá dự án Hangar A75 và quyết toán dự án gang thép Thái Nguyên kéo dài chưa được phê duyệt, còn treo trên chi phí SXKD dở dang cuối kỳ 86,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn trên chi phí SXKD dở dang cuối kỳ, chưa kết chuyển được doanh thu và công nợ phải thu cuối kỳ dẫn tới khó khăn trong việc đáo hạn các khoản nợ vay, dư nợ tại các ngân hàng luôn ở tình trạng cao và hết hạn mức, chi phí tài chính hàng năm không giảm.

- Với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn, nhưng nợ phải thu, nợ phải trả và chi phí SXKD dở dang cuối kỳ cao, tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, dẫn tới sự tăng trưởng phát triển của Công ty không bền vững.

- Đối với các hoạt động khác: Quy trình hoạt động của công ty về cơ bản tuân theo quy định của pháp luật về ký Hợp đồng lao động, thực hiện đầy đủ chính sách BHXH cho người lao động, quan tâm đến đời sống văn hoá, tinh thần của người lao động. Đối với các tổ chức chính trị, xã hội: Công tác Đảng, Công Đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công đã được Công ty luôn tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước và Luật doanh nghiệp.

3, Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc với Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát được mời tham gia một số cuộc họp quan trọng của HĐQT, được phép đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Đến thời điểm này, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty. Tuy nhiên tại các buổi làm việc với Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc công ty, Ban kiểm soát đều có ý kiến và gửi kiến nghị để Hội đồng quản trị kịp thời chỉ đạo Ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD trong năm.

V. Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2019

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho ban kiểm soát theo phê duyệt của Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2019, trong đó:

- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương thực tế theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thành viên ban kiểm soát được trả thù lao là 1.750.000 đồng/ tháng.

Tổng tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2019 là: 425.774.069 đồng

DVT: VNĐ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Số tiền thù lao	Ghi chú
1.	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng BKS	186.972.565	0	
2.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	196.801.504	21.000.000	
3.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS	-	21.000.000	
	Tổng cộng		383.774.069	42.000.000	

VI. Đề xuất, kiến nghị:

Để công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 được Đại hội cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xin đưa ra một số kiến nghị sau:

- Đề cao trách nhiệm, đoàn kết trong tập thể Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, động viên tinh thần CBCNV - Người lao động vượt qua giai đoạn khó khăn hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2020. Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, tạo điều kiện tối đa cho đội ngũ cán bộ phát triển năng lực, đảm bảo thu nhập cho người lao động có thể gắn bó với Công ty, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông công ty.

- Có biện pháp nâng cao khả năng thanh toán của công ty, quản lý tốt tiền mặt, chi phí dờ dang và lãi vay. Khẩn trương thu hồi các khoản nợ nhằm đảm bảo vốn kinh doanh và giảm lãi vay ngân hàng, quyết liệt trong việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn.

- Quyết liệt hơn trong công tác thu hồi công nợ tránh nợ tồn đọng lâu và kéo dài, phát sinh chi phí kiện tụng với các đối tác, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty. Kiểm

soát và quản lý các khoản công nợ, chi phí, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, tránh bị các cơ quan nhà nước ra quyết định phạt và cưỡng chế, có phương án khắc phục số lỗ của năm 2018. Tìm kiếm các nguồn vốn lưu động có lãi suất thấp nhằm giảm chi phí tài chính, tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nguồn vốn cho thi công. Cần nhắc việc trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi một số công trình nợ lâu để bù đắp các khoản tổn thất có thể xảy ra và nhằm bảo toàn vốn kinh doanh (nếu xét thấy kết quả SXKD có lợi nhuận có thể gánh được các khoản chi phí dự phòng) theo đúng quy định.

- Giám sát chặt chẽ công tác triển khai thi công nhất là dự án chống ngập TP Hồ Chí Minh. Đẩy nhanh quá trình nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn tại các công trình, tập trung quyết toán các Hợp đồng giao khoán nội bộ đã hoàn thành.

- Tích cực tìm kiếm việc làm, xây dựng giá thành hợp lý để nâng cao sức cạnh tranh đảm bảo hiệu quả trong công tác đấu thầu, chào giá.

- Có chính sách tuyển dụng, đào tạo phát triển và duy trì nguồn nhân lực hợp lý, chủ động trong điều động nguồn nhân lực, sát sao trong việc quản lý và tổ chức thi công, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, kịp thời trả lương cho người lao động để ổn định nguồn lao động tại Công ty.

- Thực hiện chế độ công khai, dân chủ trong việc cung cấp thông tin, chế độ báo cáo đảm bảo các báo cáo tài chính trung thực chính xác, kiểm soát rủi ro liên quan đến số liệu của Báo cáo tài chính.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoạt động theo đúng Điều lệ và quy định của Nhà nước.

VII. Kế hoạch công tác năm 2020 của Ban kiểm soát.

1, Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động quản trị và điều hành Công ty. Trong năm 2020, Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, 06 tháng và cả năm 2020, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

2, Nhiệm vụ cụ thể trong các Quý.

+ Quý I năm 2020.

- Xem xét Báo cáo tài chính Quý 04 năm 2019, xem xét báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, trong ghi chép sổ sách và hạch toán kế toán.

- Kiểm tra, giám sát việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn, thanh lý tài sản và đầu tư các dự án.

+ Quý II năm 2020.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2020 và việc ban hành các quy chế, quy định.

- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án và thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2020.

- Xem xét việc thực hiện Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty

+ Quý III năm 2020.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý II năm 2020 và 06 tháng đầu năm 2020
- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư, thoái vốn đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.
- Xem xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 đã soát xét

+ Quý IV năm 2020.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý III năm 2020 và 09 tháng đầu năm 2020
- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư, thoái vốn đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.
- Xem xét việc thực hiện các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

Trên đây là Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch công tác năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

